

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II

TOÁN LỚP 3

Kết nối tri thức với cuộc sống · Bộ 1 · 40 phút · Thang điểm 10

Họ và tên: Lớp:

Đề tự biên soạn để ôn tập theo tiến độ Kết nối tri thức.

I. Chọn câu trả lời đúng

Câu 1 (0,5 điểm). Số gồm 4 chục nghìn, 7 nghìn, 0 trăm, 2 chục và 5 đơn vị là:

- A. 47025 B. 47205 C. 40725 D. 47052

Câu 2 (0,5 điểm). Làm tròn 68320 đến hàng nghìn được:

- A. 68000 B. 69000 C. 68300 D. 70000

Câu 3 (0,5 điểm). Đồng hồ chỉ:



Mỗi khoảng giữa hai số liên tiếp ứng với 5 phút.

- A. 9 giờ 3 phút B. 3 giờ 45 phút C. 9 giờ 15 phút D. 9 giờ 45 phút

Câu 4 (0,5 điểm). Mua một cuốn vở giá 8000 đồng, trả 10000 đồng. Số tiền nhận lại là:

- A. 18000 đồng B. 2000 đồng C. 3000 đồng D. 8000 đồng

Câu 5 (0,5 điểm). Diện tích hình vuông cạnh 7 cm là:

- A. 28 cm² B. 14 cm² C. 49 cm D. 49 cm²

Câu 6 (0,5 điểm). Túi chỉ có 4 viên bi xanh. Lấy một viên bi trong túi, điều gì chắc chắn xảy ra?

- A. Lấy được bi đỏ B. Lấy được hai viên bi C. Lấy được bi xanh D. Không lấy được bi

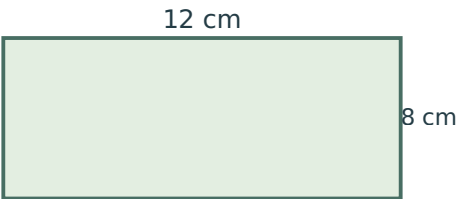
II. Làm bài trên giấy

Câu 7 (2 điểm). Đặt tính rồi tính:

a) $28456 + 17328$	b) $70000 - 26415$
c) 12304×4	d) $86425 : 5$

Câu 8 (1 điểm). Bảng ghi số cây đã trồng: tổ Một 18 cây; tổ Hai 24 cây; tổ Ba 21 cây. Tổ nào trồng nhiều nhất? Tổ đó trồng hơn tổ Một bao nhiêu cây?

Câu 9 (2 điểm). Một tấm bìa hình chữ nhật dài 12 cm, rộng 8 cm. Tính diện tích tấm bìa.



Tấm bìa hình chữ nhật.

Câu 10 (2 điểm). Một cửa hàng có 3500 kg gạo. Ngày đầu bán 1250 kg, ngày sau bán 980 kg. Cửa hàng còn lại bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

HẾT PHẦN ĐỀ

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề ôn tập cuối học kì II Toán 3 – KNTT – Bộ 1

Chấm theo từng ý; chấp nhận cách làm khác đúng. Các ví dụ trả lời mở không phải đáp án duy nhất.

Câu 1 · 0,5 điểm

A. 47025

- $40000 + 7000 + 20 + 5 = 47025$.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 2 · 0,5 điểm

A. 68000

- Chữ số hàng trăm là $3 < 5$ nên làm tròn xuống 68000.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 3 · 0,5 điểm

C. 9 giờ 15 phút

- Kim phút chỉ số 3 là 15 phút; kim giờ qua số 9.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 4 · 0,5 điểm

B. 2000 đồng

- $10000 - 8000 = 2000$ (đồng).

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 5 · 0,5 điểm

D. 49 cm^2

- $7 \times 7 = 49 \text{ (cm}^2\text{)}$.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 6 · 0,5 điểm

C. Lấy được bi xanh

- Tất cả các viên bi trong túi đều màu xanh.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 7 · 2 điểm

a) 45784; b) 43585; c) 49216; d) 17285

- $28456 + 17328 = 45784$.
- $70000 - 26415 = 43585$.
- $12304 \times 4 = 49216$.
- $86425 : 5 = 17285$.

Tính đúng ý a: 0.5 điểm. Tính đúng ý b: 0.5 điểm. Tính đúng ý c: 0.5 điểm. Tính đúng ý d: 0.5 điểm.

Câu 8 · 1 điểm

Tổ Hai; hơn 6 cây

- 24 là số lớn nhất.
- $24 - 18 = 6$ (cây).

Tổ Hai: 0.5 điểm. 6 cây: 0.5 điểm.

Câu 9 · 2 điểm

96 cm²

- $12 \times 8 = 96$ (cm²).
- Đáp số: 96 cm².

Phép tính: 1 điểm. Kết quả, đơn vị: 1 điểm.

Câu 10 · 2 điểm

1270 kg gạo

- Hai ngày bán: $1250 + 980 = 2230$ (kg).
- Còn lại: $3500 - 2230 = 1270$ (kg).

Số gạo đã bán: 0.75 điểm. Số gạo còn lại: 0.75 điểm. Lời giải, đơn vị: 0.5 điểm.

Nguồn đối chiếu

Đối chiếu tiến độ và dạng bài; ngữ liệu, số liệu và câu hỏi được soạn riêng. Các đề mẫu chỉ dùng tham khảo cấu trúc, không thay thế tiến độ từng kỳ.

- [Kế hoạch Toán 3 KNTT – Download.vn](https://www.download.vn)
- [Tài liệu tập huấn Toán 3 KNTT – NXB Giáo dục Việt Nam \(bản lưu ISEEBOOKS\)](#)